TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 08-7-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Xuyến;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tiến,

Ông Nguyễn Văn Nhòng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Liên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử thuộc Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Văn K, sinh ngày 07 tháng 12 năm 19xx tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K, sinh năm 19xx và bà Trần Thị M, sinh năm 19xx; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 19xx và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ từ ngày 27/02/2022 đến ngày 04/3/2022 chuyển tạm giam, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Phạm Văn C, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người chứng kiến: Ông Lưu Văn H, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy (loại Heroine) từ năm 2017 nên chiều ngày 26/02/2022, Trần Văn K điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát (BKS) 16M1-7287 ra khu vực đường tàu thuộc quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua 06 gói ma túy của người phụ nữ không quen biết giá 500.000 đồng; K sử dụng 01 gói ma túy, 05 gói còn lại K cất vào túi quần và đi về nhà. Khoảng 18 giờ cùng ngày Phạm Văn C là bạn K gọi điện hỏi mua ma túy, K đồng ý rồi điều khiển xe mô tô mang theo ma túy đến trục đường thôn Kỳ Vỹ Hạ, xã Q, huyện Tiên Lãng bán cho C 01 gói ma túy giá 100.000 đồng. Khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, C tiếp tục gọi điện hỏi mua ma túy, K đồng ý điều khiển xe mô tô đến trục đường thôn Kỳ Vỹ Hạ, xã Q, huyện Tiên Lãng bán thêm cho C 01 gói ma túy giá 100.000 đồng. Đến 21 giờ 20 phút cùng ngày, K đang điều khiển xe mô tô đi trên trục đường thôn Kỳ Vỹ Hạ, xã Q, huyện Tiên Lãng thì bị Công an huyện Tiên Lãng kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ tại lòng bàn tay trái của K 01 túi nilon bên trong có 03 gói giấy chứa chất bột màu trắng và xe mô tô BKS 16M1-7287.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn K, Phạm Văn C nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 71/KLGĐ-MT ngày 28/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: *"Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,12 gam, là loại Heroine".*

Kết quả xét nghiệm của Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 Hải Phòng, thể hiện: Trần Văn K, Phạm Văn C đều dương tính với ma túy, loại MOP.

Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an huyện Tiên Lãng và Kết luận giám định số 108/KLGĐ-SK.SM ngày 01/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: *"Xe mô tô hai bánh BKS 16M1-7287, mang tên Trần Thị Thanh Mai, ở thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng; xe có số khung và số máy là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không bị tẩy xóa hay sửa chữa các ký tự".*

Tại Cơ quan điều tra, K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và khai đã chi tiêu hết số tiền 200.000 đồng do bán ma túy mà có. Toàn bộ số tiền để mua xe mô tô BKS 16M1-7287 là của chị Nguyễn Thị T (vợ K). Chị T không biết K sử dụng xe mô tô để đi mua, bán ma túy. Số ma túy Cơ quan Công an thu giữ là của bị can cất giấu để bán kiếm lời. Chiếc điện thoại dùng liên lạc để bán ma túy cho C đã bị rơi mất trên đường đi; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm, nhưng không thu được.

Phạm Văn C khai, C mua ma túy của K 02 lần vào ngày 26/02/2022, với tổng số tiền 200.000 đồng và đã sử dụng ma túy ngay tại đường thôn Kỹ Vỹ Hạ, xã Q, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Chị Nguyễn Thị T khai, mua xe môtô nhãn hiệu Wave RS, BKS 16M1-7287 của ông Trần Văn Nhạnh, địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng với giá 8.000.000 đồng làm phương tiện đi làm và chưa làm thủ tục sang tên; số tiền mua xe là của riêng chị, chị không biết K sử dụng xe môtô đi mua bán ma túy.

Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 20/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng truy tố Trần Văn K về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng nêu. Bị cáo thừa nhận, 2 gói ma túy (Heroine) bán cho C là 2 trong 6 gói Heroine bị cáo mua được của người phụ nữ không quen biết tại khu vực đường tầu thuộc quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; thu lời khoảng 34.000 đồng (17.000 đồng/1 gói). Bị cáo chỉ thực hiện 2 lần bán ma túy cho C, không bán ma túy cho ai khác. Ba gói Heroin Cơ quan Công an thu giữ là toàn bộ số ma túy còn lại sau khi bị cáo sử dụng 1 gói và bán 2 gói cho C; bị cáo cất giấu với mục đích để bán nếu có người mua. Những người trong gia đình bị cáo đều không biết việc bị cáo cất giấu ma túy. Số tiền bị cáo sử dụng mua ma túy là do bị cáo lao động có được. Số tiền 200.000 đồng do bán ma túy mà có bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Xe mô tô BKS 16M1-7287 bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua, bán ma túy là tài sản của vợ bị cáo (chị T); chị T không biết việc bị cáo sử dụng xe máy để đi mua, bán ma túy. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị Nguyễn Thị T) không thay đổi lời khai và đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe mô tô BKS 16M1-7287 để sử dụng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh Phạm Văn C), người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều không có văn bản thể hiện việc thay đổi lời khai.

Kiểm sát viên trình bày luận tội, lập luận, giữ nguyên cáo trạng truy tố Trần Văn K về tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị: Về hình phạt chính: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn K từ 07 đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt K từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Về vật chứng: Căn cứ các điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật còn lại sau giám định; trả lại chị Nguyễn Thị T 01 xe mô tô BKS 16M1-7287; tịch thu của K 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Chứng cứ, tài liệu do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp có trong hồ sơ vụ án đều đảm bảo hợp pháp; được thu thập, cung cấp đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về nội dung:

[3] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định về ma túy và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Sự phù hợp đó chứng minh sự thật khách quan xảy ra ngày 26/02/2022, tại thôn Kỳ Vỹ Hạ, xã Q, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, bị cáo cố ý thực hiện 2 lần bán trái phép ma túy (Heroine) cho Phạm Văn C được số tiền 200.000 đồng và cất giấu trái phép số ma túy (Heroine) còn lại với khối lượng 0,12 gam, mục đích để bán kiếm lời. Do hành vi của bị cáo thuộc trường hợp "Phạm tội 2 lần trở lên" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; số ma túy (Heroine) còn lại bị cáo cất giấu để bán nên bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý; xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm suy thoái đạo đức, lối sống một bộ phận trong nhân dân, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm và tệ nạn xã hội khác.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; trên cơ sở kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 38 của Bộ luật Hình sự, phạt tù có thời hạn với mức hình phạt cao hơn mức khởi điểm quy định tại khoản 2 Điều 251 và thấp hơn mức tối đa theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Để có tác dụng tích cực trong việc phòng chống loại tội phạm này, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo bằng mức thấp nhất quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[7] Quá trình điều tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, không xác định được danh tính người bán ma túy cho K, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau. Đối với hành vi của Phạm Văn C 2 lần mua ma túy của K để sử dụng, Công an huyện Tiên Lãng đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[8] Về vật chứng: Xét thấy, 01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật còn lại sau giám định (bên trong có 0,05 gam ma túy, là loại Heroine) là đối tượng của tội phạm, Nhà nước cấm lưu hành nên cần căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy. Xe mô tô BKS 16M1-7287 là là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T, do chị T mua để làm phương tiện đi lại; chị T không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi mua, bán ma túy; do đó cần căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, trả lại xe mô tô BKS 16M1-7287 cho chị T. Số tiền 200.000 đồng bị cáo có được do bán ma túy cho C, là tiền do phạm tội mà có, cần căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, phạt: Trần Văn K 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/02/2022.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt: Trần Văn K 5.000.000 (Năm triệu) đồng về tội Mua bán phái phép chất ma túy.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong số 71MT/PC09 chứa mẫu vật còn lại sau giám định;

- Trả lại chị Nguyễn Thị T: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wave RS màu vàng – đen, Biển kiểm soát 16M1-7287.

Tất cả số vật chứng nêu trên đều có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

- Tịch thu của Trần Văn K 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng nộp ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Trần Văn K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PC10, PV06)
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Xuyến